

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG P
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: **13/2019/HSST**
Ngày: 18/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thành Hạnh**
Ông Vũ Trung Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Phước Nhân**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 19/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn L (tên gọi khác: Nguyễn T), sinh năm 1978; tại Q; HKTT: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Diễn viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B, sinh năm 1939 và bà Võ Thị T, sinh năm 1944; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn L hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2018 đến nay.

2. Lê Phú T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977; tại T; HKTT: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê P Đ, sinh năm 1949 và bà Lê Thị N, sinh năm 1949; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Phú T hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2018 đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Anh Quang Hữu M, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 36, đường số 2, phường T, quận Đ, Thành phố H.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn L và Lê Phú T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 Pt ngày 03/7/2017, Nguyễn L nghi ngờ vợ mình là Lê Thị Y (đã ly hôn ngày 31/8/2017) có quan hệ tình cảm với Quang Hữu M nên L gọi điện thoại cho Lê Phú T (anh ruột của Y) và Nguyễn Văn H đến nhà chị Y tại ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Khi L đi vào nhà nói chuyện với M thì hai bên xảy ra mâu

thuần, cãi nhau. L dùng tay đâm nhiều cái vào mặt, vào người M, T đứng bên ngoài thấy hai bên xô xát nên lấy một con dao màu đen dài khoảng 40cm để sẵn ở sân nhà chạy vào dùng mặt ngang của dao đập 01 cái vào đầu, 01 cái vào lưng M. Khi M bỏ chạy ra ngoài thì L đuổi theo, L dùng 01 cục đá ném trúng vào lưng M, M tiếp tục chạy ra gần đường ĐT 741 thì bị L đuổi kịp, dùng tay đâm khoảng 03 cái vào mặt M. Lúc này, T chạy lại dùng chân đạp vào lưng M một cái rồi T và L bỏ đi. M được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức (bút lục 62 – 69; 75 – 80).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193 ngày 07/9/2017 của trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận (bút lục 53 – 55): * Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy cung trước xương sườn V bên trái; Sẹo giữa đỉnh kích thước 3,5 x 0,2 cm; Sẹo thái dương phải kích thước 1,5 x 0,1 cm; Sẹo môi trên kích thước 1 x 0,1 cm; Sẹo môi dưới kích thước 1,2 x 0,2 cm; Gãy thân răng 1 chưa lấp răng giả; Vỡ thân răng 2.1; Vỡ cạnh cắn răng 31.

- Xuất huyết kết mạc mắt trái + xây xát gò má phải + trái hiện tại không còn dấu vết. Các tổn thương có đặc điểm do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Ngày 12/01/2019, Nguyễn L và Lê Phú T đã bồi thường cho Quang Hữu M số tiền 5.000.000 đồng, M đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho L và T (bút lục 28 – 29).

Tại bản cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn L và Lê P T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH 14 của Quốc Hội; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH 14 của Quốc Hội; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê P T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, các bị cáo Nguyễn L và Lê Phú T không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn L và Lê Phú T khai nhận như nội dung cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 03/7/2017, do nghi ngờ người bị hại là anh Quang Hữu M có quan hệ tình cảm với Lê Thị Y (vợ của bị cáo L), bị cáo L đã có hành vi dùng đá và bị cáo Lê Phú T đã có hành vi dùng dao kim loại gây thương tích cho anh M. Hậu quả làm anh M bị thương với tỷ lệ là 12% theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193 ngày 07/9/2017 của trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận hành vi dùng đá, dao kim loại (hung khí nguy hiểm) gây thương tích, cố tật nhẹ cho bị hại M mà các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo L và T nhận thức được việc dùng đá, dao kim loại để đâm, ném và đập vào người của bị hại sẽ gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của họ và là hành vi trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị song do thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mặc dù giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì ghen tuông nghi ngờ bị hại và vợ bị cáo L có quan hệ bất chính dẫn đến không làm chủ được bản thân nên bị cáo L đã có hành vi dùng tay, chân và cục đá đánh, gây thương tích cho bị hại. Bị cáo P là anh vợ của bị cáo L, lẽ ra khi thấy em rể xô sát với bị hại thì phải can ngăn, khuyên bảo phải trái với em rể và em gái mình hoặc báo với chính quyền địa phương can thiệp nhưng cũng nhặt con dao gần đó chạy vào đánh bị hại, gây thương tích cho bị hại như đã nêu ở trên. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự rủ rờ lôi kéo hay xúi dục. Các bị cáo bức xúc vì nghi ngờ bị hại M có quan hệ ngoại tình với cô Y – cho rằng đây là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ hạnh phúc gia đình của mình và của em gái, em rể mình nên có hành động như đã nêu ở trên gây thương tích cho người bị hại, do vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cần phải xử phạt bị cáo mức

hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, các bị cáo hành động do bộc phát do ghen tuông, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, người bị hại chấp nhận lời xin lỗi của các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời và nuôi con nhỏ. Bị cáo L và bị cáo T đều đang nuôi con nhỏ.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng thiết nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo L và T cư trú giám sát giáo dục các bị cáo là đủ.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn L, Lê Phú T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Quang Hữu M không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn L và Lê Phú T phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn L, Lê Phú T phạm **“Cố ý gây thương tích”**

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 03 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án ngày 18/3/2019.

Giao bị cáo Nguyễn L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh B quản lý, theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Phú T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án ngày 18/3/2019.

Giao bị cáo Lê Phú T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh B quản lý, theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Nguyễn L, Lê Phú T phải chịu 200.000đồng.

4. Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng P (01);
- THADS huyện Đồng P(01);
- CA huyện Đồng P (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương